

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### "Nhóm ngân hàng dẫn dắt đà tăng"

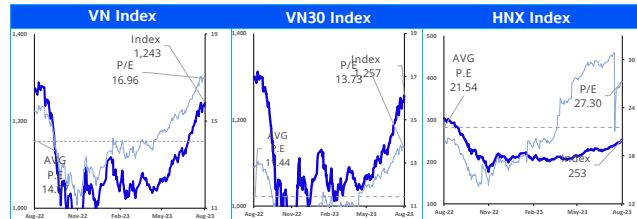
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thanh khoản tăng nhẹ, hai chỉ số chính tăng cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã lạc quan trở lại.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 9.21 điểm, tương ứng với 0.75%, đạt 1,243.26 điểm; HNX-Index tăng 1.11 điểm (+0.44%), đạt 252.56 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 931 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 31.7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VPB và MSN.

▶ VIC (+6.93%), VHM (+1.94%), TCB (+3.67%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MSN (-0.73%), VJC (-1.08%), GVR (-0.47%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản và Ngân hàng là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VIC và VCB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX tăng 9 điểm đóng cửa ở mức 1,243 điểm với sự dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng và nhóm cổ phiếu họ VIN. Dấu hiệu thị trường "xanh vỏ đỏ lòng" xuất hiện khi số mã tăng chỉ 217 mã còn số mã giảm thì 243 mã. Thanh khoản cải thiện nhẹ nhưng vẫn thấp so với trung bình 20 phiên. Chỉ báo Stoch RSI cắt lên đường tín hiệu rõ nét hơn cho thấy động lượng tăng giá đã có dấu hiệu quay trở lại. Trong khi đó VN30 đã vượt đỉnh cũ 1 tuần trước khi dòng tiền đổ vào nhóm vốn hóa lớn. Tự doanh và nước ngoài vẫn bán ròng trong phiên hôm nay.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,243	0.7	6.4	-2.5	17.0	1.9	4,931,655
VN30 Index	1,257	1.3	8.3	-2.9	13.7	1.8	3,566,710
VN Midcap	1,696	0.3	8.9	-2.7	15.5	1.5	834,745
VN Smallcap	1,448	-0.2	4.5	-8.6	23.5	1.1	253,669
HNX Index	253	0.4	9.7	-16.7	27.3	1.4	289,200
UpCom	94	0.2	8.6	0.9	13.4	1.8	1,107,885

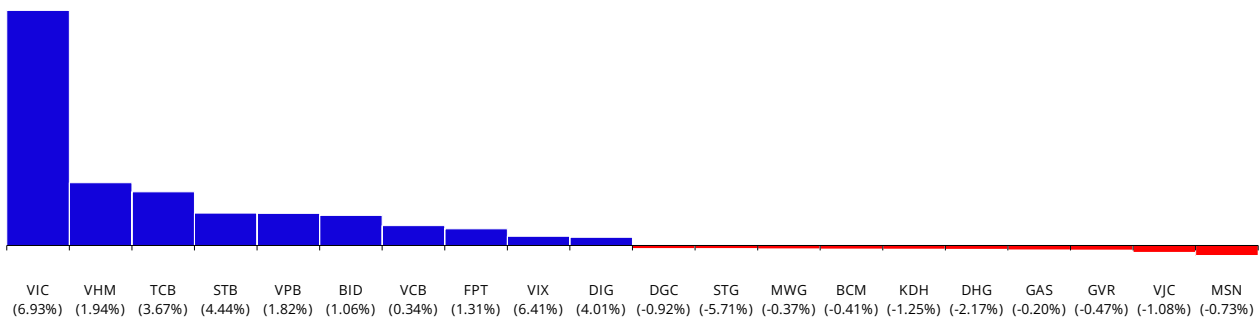
### Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	6.4	27.6	0.8	20.8	3.1	107,054
Bảo hiểm	-0.5	1.1	3.7	-16.7	18.7	1.6	47,138
Bất động sản	2.6	19.2	30.7	-13.4	18.1	1.9	977,471
CNTT	1.1	8.3	28.0	8.3	20.7	4.0	123,391
Dầu khí	0.0	-0.7	42.7	-0.3	45.1	2.7	65,455
Dịch vụ tài chính	0.7	7.8	73.9	10.8	27.8	1.7	163,238
Tiện ích	-0.1	1.5	8.7	-6.2	12.3	2.2	329,592
Du lịch và Giải trí	-0.6	1.6	-6.1	-20.2	n.a	9.2	95,577
Hàng & DV CN	-0.5	0.1	18.8	-1.3	12.9	1.7	135,646
Hàng CN & Gia dụng	0.4	-0.6	1.3	-8.9	11.1	1.8	52,501
Hóa chất	-0.4	3.3	34.9	-14.0	8.2	1.6	176,573
Ngân hàng	0.8	5.2	27.1	12.1	9.4	1.8	1,853,605
Ô tô và phụ tùng	-0.7	18.3	32.3	-1.4	14.4	1.2	23,713
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	2.7	52.8	7.1	28.2	1.5	214,027
Thực phẩm & Đồ uống	-0.2	0.5	-2.8	-14.0	21.4	3.2	483,345
Truyền thông	-2.0	-1.7	37.7	-27.1	16.6	0.9	1,213
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	2.6	48.9	-8.5	24.7	1.4	116,668
Y tế	-1.4	-3.9	23.1	14.0	15.3	2.3	37,506

### Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.2	0.5	3.1	0.4	-0.5	-3.3
USD/JPY	146	0.0	1.3	4.9	6.7	11.0	8.4
USD/CNY	7	0.1	1.2	1.7	4.5	5.7	7.5
KRW/USD	1,337	0.5	1.6	5.5	-0.2	5.6	2.2
EUR/USD	1	-0.2	0.4	2.8	-0.6	-2.0	-6.9
USD/VND	23,925	-0.2	0.8	1.2	2.0	1.2	2.2
Dầu thô	81	0.0	-4.0	7.4	14.3	0.9	-6.4
Xăng	237	-16.7	-19.0	-10.3	-4.4	-3.6	-18.3
Khí đốt	3	0.2	-10.0	4.9	12.1	-40.5	-71.4
Than	147	0.4	3.3	11.8	-10.1	-63.6	-63.9
Vàng	1,906	0.2	-0.4	-2.5	-4.2	4.5	7.3
Thép cuộn	3,948	0.5	-0.8	2.0	2.6	-4.8	-2.8

### Đóng góp vào VN Index



[ Chuyên viên phân tích ]  
**Võ Thị Thùy Trang**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8025  
 ✉ trang.vo@shinhan.com

[ Chuyên viên phân tích ]  
**Nguyễn Dương Phương**  
 ☎ (84-28) 6299 - 9004  
 ✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc  
 click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1)ACB - Ngân hàng:** Tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng ACB đang dần lấy lại đà hồi phục nhưng NIM của ngân hàng này có thể tiếp tục giảm nhẹ trong thời gian tới do lãi suất cho vay giảm nhanh hơn lãi suất huy động.

**2)MBB - Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Quân đội (MB - Mã: MBB) đã hoàn tất việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ trong giấy phép thành lập và hoạt động. Với vốn điều lệ hơn 52,141 tỷ đồng, MB đã trở thành nhà băng có vốn điều lệ lớn thứ hai hệ thống, chỉ đứng sau VPBank.

**3)DQC - Hàng cá nhân & Gia dụng:** CTCP Tập đoàn Điện Quang (mã chứng khoán DQC - sàn HOSE) mới công bố BCTC hợp nhất soát xét với mức lãi sau thuế giảm 55.7% so với trước kiểm toán.

**4)CAP - Tài nguyên Cơ bản:** Mới đây, CTCP Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái (mã chứng khoán CAP) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3 niên độ tài chính với khoản lãi kỷ lục gần 49 tỷ đồng, tăng 75% so với thực hiện năm trước.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt - PDR

**PDR – Bất động sản:** Kỳ vọng hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối 2023 và 2024 sẽ tươi sáng hơn. DPM cho rằng lợi nhuận trong quý 2/2023 đã tạo đáy. Nhiều khả năng KQKD trong quý 3 và quý 4 sẽ cải thiện rõ rệt.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/15/2023	8/16/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Công nghệ Thông tin	50.1	161	241	161		
2	Ngân hàng	37.3	2,525	4,572	3,331		
3	Dầu khí	21.1	128	204	169		
4	Bất động sản	1.3	5,701	5,975	5,900		
5	Bảo hiểm	-7.4	42	42	45		
6	Dịch vụ tài chính	-11.8	2,047	2,342	2,656		
7	Du lịch và Giải trí	-12.5	130	119	136		
8	Ô tô và phụ tùng	-14.7	352	272	319		
9	Xây dựng và Vật liệu	-18.7	1,255	1,097	1,350		
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-20.0	169	160	200		
11	Hóa chất	-23.7	980	638	836		
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-25.5	282	209	281		
13	Thực phẩm và đồ uống	-26.0	1,158	1,016	1,372		
14	Bán lẻ	-26.2	633	462	625		
15	Y tế	-26.5	33	19	26		
16	Truyền thông	-27.5	1	1	2		
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30.2	663	532	761		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	32,900	4.4	5.4	46.2	86	1,449.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	22,400	1.8	1.6	25.1	162	876.5	
VIC	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	18,250	6.4	12.3	222.9	87	764.8	
VIG	VinGroup	Bất động sản	75,600	6.9	14.9	40.5	31	1,467.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,300	3.7	3.8	36.6	153	461.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	28,500	4.0	10.5	99.3	41	871.9	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	85,100	1.3	2.4	27.3	134	219.4	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	62,900	1.9	3.8	31.0	25	401.0	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	31,500	0.6	1.9	19.8	20	373.7	
PVD	Khoan Dầu khí PVD Drilling	Dầu khí	25,750	0.8	-0.2	44.3	44	163.4	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	19,100	0.5	1.3	26.3	35	161.7	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	18,950	0.3	0.3	44.7	39	135.0	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,150	5.2	6.2	31.5	94	56.5	
MBB	MBBank	Ngân hàng	19,000	0.3	-0.8	27.8	14	185.4	
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	22,800	1.8	6.0	67.6	6	284.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	64,400.0	3.0	3.9	22.0	4.3	64.40	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	85,100.0	1.3	2.4	27.3	2.8	85.10	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	26,700.0	3.5	9.9	33.5	9.0	26.70	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,300.0	3.7	3.8	36.6	4.5	35.30	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	11,900.0	6.7	13.3	76.6	12.1	11.90	
FCM	Khoáng sản FECON	Xây dựng và Vật liệu	6,440.0	7.0	20.8	79.4	18.5	6.44	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	7,120.0	6.9	4.9	15.0	6.5	7.12	
VPB	VPBank	Ngân hàng	22,400.0	1.8	1.6	25.1	1.7	22.40	
DHM	Khoáng sản Dương Hiếu	Tài nguyên Cơ bản	7,950.0	-0.5	-1.9	-16.8	-0.9	7.95	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	10,900.0	0.0	-13.5	13.7	-5.0	10.90	

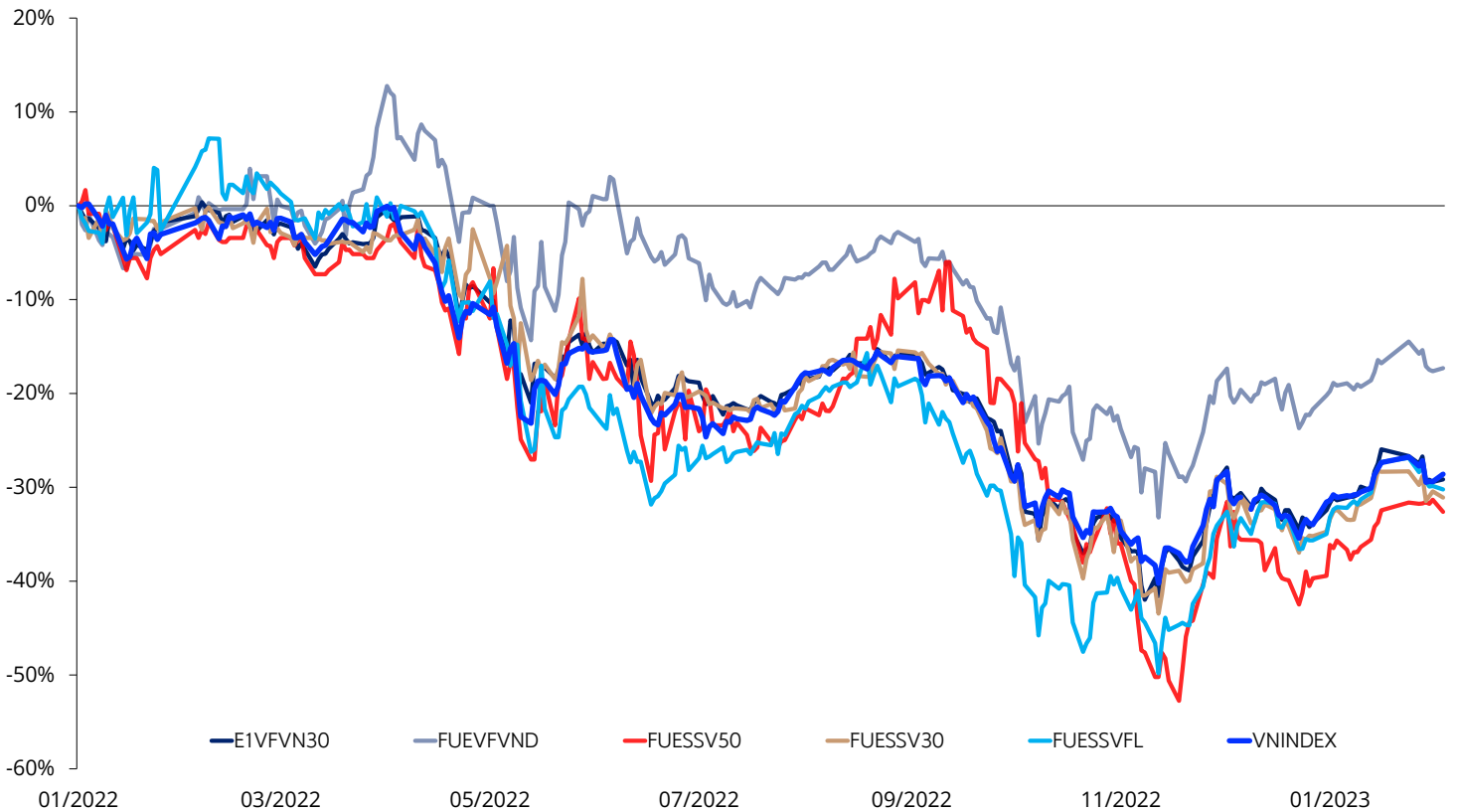
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(107.49)	VPB	VIC	186.00	8/16/2023	1,227.3	1,251.1	-23.8
(59.63)	MSN	VRE	107.41	8/15/2023	1,063.2	1,597.3	-534.1
(42.32)	VHM	CTG	85.95	8/14/2023	1,219.8	2,171.4	-951.6
(31.34)	VCI	TPB	28.91	8/11/2023	1,272.6	1,332.0	-59.4
(30.66)	KDH	BID	27.94	8/10/2023	1,146.7	1,487.7	-341.0
(30.58)	HDG	HAX	26.40	8/9/2023	1,603.8	1,264.8	339.1
(21.69)	PVD	HPG	21.19	8/8/2023	1,328.6	1,565.1	-236.5
(18.69)	SSI	HSG	19.16	8/7/2023	4,327.8	4,722.1	-394.3
(15.94)	FUESSVFL	DIG	11	8/4/2023	1,565.6	1,385.2	180.3
(15.76)	FUEVFVND	DXG	10	8/3/2023	1,103.6	1,178.1	-74.5
				8/2/2023	1,914.4	1,756.8	157.5
				8/1/2023	1,684.6	1,963.8	-279.2
				7/31/2023	1,512.8	1,417.8	95.0
				7/28/2023	1,677.3	1,261.0	416.3
				7/27/2023	1,499.9	1,181.6	318.3
				7/26/2023	1,877.7	1,466.8	410.9

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	21,420	0.6%	7.9%	23.6%	637,200	13.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,900	0.0%	8.6%	34.5%	6,700	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,380	1.4%	7.8%	35.1%	1,097,000	21.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	26,360	0.4%	5.4%	17.7%	2,277,200	59.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,420	1.1%	9.5%	26.8%	159,300	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,440	1.6%	9.4%	23.7%	5,700	0.1	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	14,850	1.2%	7.8%	24.6%	7,300	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,020	0.4%	8.5%	24.9%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,220	0.2%	7.9%	23.6%	49,600	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,540	0.5%	8.8%	30.1%	11,200	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,020	0.7%	7.0%	30.9%	53,300	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,030	0.6%	5.4%	n.a	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,590	0.0%	18.5%	n.a	1,100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	370.7	-5.6	-27.6	-2.2	25.6	1.0	1.90	1.8	12.6	58.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.7	0.1	0.1	-0.5	47.2	1.0	1.70	1.7	12.7	48.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	179.1	-2.7	-2.4	7.1	36.0	0.8	1.40	1.4	9.1	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	866.2	-7.9	-14.4	-2.7	30.7	0.9	1.89	1.9	10.9	86.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-1.7	27.9	0.9	1.71	1.7	13.0	42.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.2	0.1	0.4	-3.8	33.3	0.9	1.87	1.8	12.2	60.6
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.3	-2.8	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-3.4	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	12.6	10.8	10.2	-3.3	33.9	0.9	1.87	1.8	12.1	60.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.6	0.4	0.4	n.a	33.8	1.2	1.46	1.5	13.9	45.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.8	1.4	8.7	n.a	22.4	1.1	1.65	1.4	8.8	68.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	4.3	4.8	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	2.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To  
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.